

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay

Phạm Duy Hải*

*TS. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Received: 15/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 09/04/2024

Abstract: Improving the quality of education in general and higher education in particular is a matter of concern. Practice shows that the quality of education has had many positive changes and achieved many good results. However, the quality of university education in the current period still has certain limitations. To improve the quality of higher education, we need to pay attention to: determining the educational goals and philosophy of the educational institution; program development, teaching innovation and assessment; Promote digital transformation and quality accreditation of educational institutions.

Keywords: Education, Education quality, program development, content, methods, testing, evaluation, quality accreditation

1. Đặt vấn đề

Tại các kỳ đại hội Đảng và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã luôn thể hiện sự nhất quán trong quan điểm coi giáo dục (GD) và Đào tạo là quốc sách hàng đầu để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong thời gian tới. Điều này thể hiện sự nhanh nhạy của Đảng, Nhà nước Việt Nam, thích ứng với xu thế thời đại, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, thành tựu của GD và đào tạo trên thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Để đạt được những bước tiến mới trong giáo dục - đào tạo, việc nâng cao chất lượng GD nói chung và GDĐH nói riêng là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách. Vậy chất lượng GD là gì? Tại sao phải nâng cao chất lượng GD.

Trong GD, các hoạt động GD đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một chu trình khép kín, đầu ra của hoạt động trước là đầu vào của hoạt động sau. Vì thế, hoạt động GD trước có chất lượng là điều kiện cần cho hoạt động GD sau có chất lượng và đầu ra có chất lượng. Có thể thấy, chất lượng GD được thể hiện ở chất lượng của tất cả các hoạt động GD, là chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình và chất lượng đầu ra được đặt trong bối cảnh cụ thể. Chất lượng GD thể hiện ở mức độ đạt được của người học về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ; khả năng thích ứng trong môi trường mới và khả năng tìm được vị trí việc làm trong tương lai. Vì vậy, chất lượng GD là sự phù hợp năng lực của người học với CDR của một quá trình hay một chương trình GD.

Vì vậy, có thể hiểu, chất lượng GD chính là sự đáp ứng và đảm bảo được các yêu cầu về GD của

mỗi một trường học khác nhau sao cho phải đảm bảo được yêu cầu của quy định pháp luật về GD cũng như sự phát triển của toàn xã hội.

Chất lượng của cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở GD đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu GD của Luật GDĐH, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng về chất lượng GDĐH

Từ khi Đảng ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, “Về đổi mới căn bản, toàn diện GD - đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đến nay, công cuộc đổi mới GDĐH được tiến hành ở Việt Nam với mục tiêu là tạo ra sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD, đào tạo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Nghị quyết cũng đề ra mục tiêu đến năm 2030, GDĐH Việt Nam sẽ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Trong những năm gần đây, GDĐH Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc phát triển, mở rộng quy mô, loại hình đào tạo; Chất lượng GDĐH từng bước được nâng lên và tiếp cận với các tiêu chuẩn GD quốc tế. Năm 2021, Việt Nam xếp thứ 59 thế giới theo xếp hạng các quốc gia về lĩnh vực GD. Thứ hạng này của Việt Nam đã tăng 5 bậc so với năm 2020. Các cơ sở GDĐH của Việt Nam tiếp tục được xếp hạng cao và tăng thứ bậc trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế. Theo đó, so với các năm trước, năm 2022 là một bước nhảy vọt khi có 5

đại diện của Việt Nam được lọt vào bảng xếp hạng THE. Ngoài ra, Việt Nam còn có nhiều trường đại học được xếp hạng đại học Châu Á và các tổ chức khác. Bảng xếp hạng GD Việt Nam trên bản đồ GD quốc tế khẳng định chất lượng GD Việt Nam có sự thay đổi: chất lượng đội ngũ giảng viên quốc tế được tăng cường; các công trình, báo cáo khoa học được công bố quốc tế tăng; Thực hiện chuyển đổi số trong các trường đại học giúp quản lý và duy trì hoạt động dạy học đạt hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, GDĐH Việt Nam vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Chương trình GD về vẫn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Chất lượng đào tạo thấp so với yêu cầu nguồn nhân lực và xu hướng phát triển kinh tế- xã hội. Nhiều SV (SV) tốt nghiệp ra trường chưa tìm được việc làm theo đúng ngành đào tạo, hoặc làm những công việc trái ngành gây ra sự lãng phí lớn về nguồn nhân lực và chi phí đào tạo.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng GDĐH

Một là, các trường đại học khi xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường cần xác định rõ mục tiêu, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý GD của nhà trường trong xu thế chung của GDĐH trong nước và quốc tế. Các mục tiêu, triết lý GD cần được thể hiện trong mỗi học phần của chương trình đào tạo, đó cũng là những mắt xích quan trọng để thiết kế được các chương trình đào tạo đáp ứng CĐR, đảm bảo tính khả thi và đạt được kết quả như mong muốn. Từ đó đáp ứng được mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của cơ sở GD.

Hai là, chương trình giảng dạy của cơ sở GDĐH là yếu tố cốt lõi trong việc đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và năng lực của SV tốt nghiệp chính là thước đo chất lượng đào tạo của các trường đại học. Vì vậy, các cơ sở các cơ sở GDĐH cần chú trọng phát triển và nâng cao năng lực xây dựng, thiết kế chương trình giảng dạy dựa trên CĐR nhằm xây dựng được những chương trình đào tạo mang đặc trưng riêng, yếu tố mới nhưng phù hợp, hấp dẫn người học và nhà tuyển dụng, trang bị cho SV các năng lực cần thiết đáp ứng môi trường làm việc tương lai.

Chương trình đào tạo cần xác định rõ và công khai mục tiêu, CĐR của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Đây được coi là cam kết bảo đảm chất lượng của cơ sở GD và đào tạo; là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng GD, đào tạo. Các khối kiến thức và các môn học có vai trò trong việc đạt CĐR của một ngành đào

trào, tức là hình thành các chuẩn cần thiết của một cử nhân đại học và mô tả được vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong giai đoạn hiện nay, phát triển chương trình theo định hướng nghề nghiệp đang là một trong những con đường cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đầu ra, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực. Chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp được thiết kế tăng cường thời lượng học tập dành cho thực hành, thực tập và rèn nghề, giảm bớt các nội dung kiến thức lý thuyết. Phát triển chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp đào tạo theo nhu cầu của thế giới việc làm, lấy người học làm trung tâm, học qua trải nghiệm, học tập dựa trên năng lực, phối hợp nhiều phương pháp dạy và học tích cực. Vì vậy có thể khẳng định rằng, đào tạo theo định hướng nghề nghiệp cung ứng nguồn lao động trực tiếp cho xã hội. Đồng thời chương trình còn xác định những mục tiêu đào tạo bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, còn được gọi là CĐR là cơ sở và là tiền đề cho việc phát triển chương trình đào tạo. CĐR của mỗi mục tiêu đào tạo phải được xác định rõ ràng cụ thể, có thể đo lường và đánh giá được năng lực người học có được sau khi kết thúc khóa học.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá gắn liền với việc triển khai chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp. Xuất phát từ CĐR chương trình đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp, cơ sở GDĐH cần đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn và phát triển nghề nghiệp bản thân. Bên cạnh đó, những thay đổi về nội dung đào tạo đòi hỏi những thay đổi tương xứng về cách tiếp cận phương pháp dạy và học trong cơ sở GDĐH. Việc mở rộng và đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học giúp người học thực hành, trải nghiệm và thu nhận kiến thức ngay tại nhà và ngay trước mắt, người học không nhất thiết phải đến giảng đường, đến phòng thí nghiệm để thực hành, thay vào đó, công nghệ sẽ giúp người học hoàn thành nhiệm vụ học tập: công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo, học online...Phát triển những tiện ích của công nghệ vào giảng dạy, học tập ở trường đại học không chỉ trang bị thông tin cho SV mà còn là cầu nối để tiếp cận với nền GD chất lượng, giúp bỏ qua những hạn chế về thời gian và địa điểm, thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người, khuyến khích sự sáng tạo, tò mò, hợp tác và cá thể hóa việc học tập.

Việc thiết kế và lựa chọn công cụ kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình đào tạo cần bám sát

mục tiêu của môn học. Bởi mục tiêu của các học phần được xây dựng dựa trên mục tiêu, CĐR của chương trình đào tạo nên việc kiểm tra đánh giá học phần luôn là khâu quan trọng, nó quyết định việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giảng viên và SV, đồng thời góp phần quan trọng cho sự điều chỉnh, thay đổi phù hợp về cách dạy và học của giảng viên và SV trong các học phần cụ thể, đáp ứng mục tiêu, CĐR của học phần và mục tiêu CĐR của chương trình đào tạo.

Bốn là, đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong GDĐH có vai trò then chốt trong sự phát triển của đất nước. Hiện nay, tiến trình thực hiện chuyển đổi số trong GDĐH Việt Nam đang diễn ra với tốc độ nhanh và đem lại nhiều lợi ích thiết thực trong công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập và các hoạt động của nhà trường. Chuyển đổi số góp phần tích cực vào việc hỗ trợ thầy cô trong việc giảm tải một số công việc như điểm danh, chấm bài, sử dụng các ứng dụng công nghệ hiện đại để làm sinh động bài giảng... Chuyển đổi số giúp cho SV có tài liệu học tập hiệu quả, dạng hình thức học tập, cập nhật yêu cầu nhiệm vụ nhanh chóng thuận lợi. Chuyển đổi số còn giúp các nhà quản lý thực hiện công việc một cách thuận tiện, nhanh chóng. Chính vì những lý do đó mà các trường đại học đang tích cực thực hiện chuyển đổi số, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định thương hiệu cho bản thân. Vì tính cấp thiết và xu hướng phát triển nhanh, mạnh của khoa học công nghệ đòi hỏi GDĐH cần có sự thay đổi nhận thức về giá trị của chuyển đổi số trong xu thế tất yếu và là vấn đề trọng tâm trong giai đoạn hiện nay, là cơ hội để xác lập được vị thế của cơ sở GD trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, chuyển đổi số là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi từ trong tư duy, nhận thức của mỗi người. Do vậy, cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên, SV trong nhà trường cùng nhau xây dựng văn hoá số trong GD.

Chuyển đổi số tại cơ sở GDĐH cần được thực hiện đồng bộ, từ việc xây dựng kế hoạch thực hiện, đến triển khai đồng bộ ở các lĩnh vực quản lý đào tạo: quản lý hoạt động dạy, hoạt động học, quản lý chất lượng dạy học, quản lý SV, xây dựng nguồn học liệu, kết nối với các cơ sở GD, kết nối với đơn vị sử dụng lao động, đơn vị thực hành, xây dựng nguồn học liệu mở để giảng viên và SV có thể nghiên cứu, học tập. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi cơ sở GDĐH có sự đầu tư về cơ sở vật, có chính sách quản

lý, sử dụng hiệu quả, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng GDĐH.

Năm là, nếu “Chất lượng của cơ sở GDĐH là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở GD đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu GD của Luật GDĐH, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước” thì “Kiểm định chất lượng cơ sở GD là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở GD đạt tiêu chuẩn chất lượng GD về mục tiêu, nội dung, chương trình GD”. Điều này thể hiện rõ mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng GD và kiểm định chất lượng dục. Vì vậy, tăng cường kiểm định chất lượng GD trong trường đại học không chỉ giúp nâng cao chất lượng GD và còn thúc đẩy sự cạnh tranh trong GD. Nó cung cấp động lực cho các trường đại học liên tục nâng cao chất lượng GD và cải thiện dịch vụ cho cộng đồng học thuật và xã hội. Ngoài việc tự đánh giá chất lượng GD, các cơ sở GD xuất phát từ thực tế cơ sở GD có thể đăng ký đánh giá ngoài và mở rộng đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế. Kiểm định chất lượng sẽ buộc các cơ sở GDĐH xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, giúp các trường đại học từng bước nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm để có thể tự quyết định và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng GDĐH là vấn đề không mới, nhưng đây luôn là vấn đề được các cơ sở GDĐH và xã hội quan tâm. Ở mỗi giai đoạn khác nhau, chất lượng GDĐH được xem xét, đánh giá, nhìn nhận và tiếp cận đa chiều phù hợp với thực tiễn GD và xu hướng phát triển của GD thế giới. Nhưng dù tiếp cận ở góc độ nào thì muốn nâng cao chất lượng GDĐH cần phải xuất phát từ nhận thức, nguồn lực con người, vật chất, lộ trình thực hiện và sự vào cuộc của các cấp, ngành và toàn xã hội. Có như vậy, GD chất lượng GDĐH Việt Nam ngày càng phát triển bất nhip cùng thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết 29 – NQ/TW ngày 14/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

2. Trần Thị Minh Tuyết, Đổi mới GD ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp, Tạp chí Cộng sản, 21/2/2022